

Số: 226/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 12 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 88 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 188/2026/TLST-VHNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2026, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

1. Chị Trần Thị H, sinh năm 1979

HKTT: Xóm 8 Thôn Cộng Hòa, xã Bắc Tiên Hưng, tỉnh Hưng Yên

Chỗ ở: Tổ 19 phường Vĩnh Hưng, thành phố Hà Nội.

2. Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1979

HKTT: Xóm 8 Thôn Cộng Hòa, xã Bắc Tiên Hưng, tỉnh Hưng Yên

Chỗ ở: Tổ 19 phường Vĩnh Hưng, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước vào ngày 04/05/2004. Trong quá trình chung sống, anh chị có hạnh phúc một thời gian sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn của anh chị đã được hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Nay anh chị nhận thấy không thể chung sống vợ chồng được nữa, nên anh chị đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Sự thỏa thuận của anh chị là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn H1

- **Về con chung:** Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn H1 có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc H2, sinh ngày 11/09/2004, cháu Nguyễn Ngọc V, sinh ngày 09/04/2009 và cháu Nguyễn Thị Ngọc H3, sinh ngày 16/07/2010.

Hiện nay, cháu Nguyễn Thị Ngọc H2 đã trưởng thành trên 18 tuổi ở với ai do cháu tự quyết định chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau ly hôn chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn H1 thống nhất: Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc V, sinh ngày 09/04/2009 và cháu Nguyễn Thị Ngọc H3, sinh ngày 16/07/2010 cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ tháng 02/2026 cho đến khi cháu Nguyễn Ngọc V và cháu Nguyễn Thị Ngọc H3 trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn H1 thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn H1 được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc cháu Nguyễn Ngọc V và cháu Nguyễn Thị Ngọc H3 không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung và nhà đất chung:** Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn H1 thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về các khoản nợ chung:** Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn H1 thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Trần Thị H tự nguyện chịu cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002523 ngày 27 tháng 01 năm 2026 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 – Thành phố Hà Nội. Chị H đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Khu vực 3 - Hà Nội;
- UBND xã Đồng Phú, tỉnh Bình Phước;
- (Số 546/04 Ngày 04/05/2004)
- Lưu hồ sơ vụ án ./.

Phạm Thị Nhung